

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 99/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07-12-2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Hoàng Nhủ.

2. Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991 (có mặt).

Cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2017 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi, xúc phạm lẫn nhau. Cùng với áp lực do sống chung với gia đình chồng và anh Nguyễn Văn Đ hay ghen tuông nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Hiện tại chị và anh Nguyễn Văn Đ không còn sống chung và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Xét thấy, vợ chồng không thể sống chung, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Con

chung có một người tên là Nguyễn Sỹ Đ, sinh ngày 25-7-2015, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 20-10-2017, anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc có đăng ký kết hôn đúng như chị Nguyễn Thị L đã khai. Về mâu thuẫn thì không đúng mà giữa anh và chị L chỉ có xảy ra việc tranh cãi với nhau mà thôi nhưng không trầm trọng như chị Nguyễn Thị L đã trình bày. Hiện tại, vì muốn tiếp tục cuộc sống chung và xây dựng hạnh phúc gia đình, nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị L. Về con chung, có một người tên là Nguyễn Sỹ Đ, hiện đang do chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Anh không đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị L nuôi mà anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Đ xác định là vì không tìm được hạnh phúc và chị Nguyễn Thị L cương quyết ly hôn nên anh chấp nhận và đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị L nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Đ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ được pháp luật công nhận.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng thì giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ trình bày không thống nhất với nhau và cả hai đều không có chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Tuy nhiên, trên thực tế thì giữa anh Đ và chị L đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi với nhau, dẫn đến việc vợ chồng không còn chung sống với nhau. Hiện tại, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L thống nhất xác định là cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục và không thể tìm được hạnh phúc và anh Nguyễn Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Xét thấy, tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị L và việc chấp nhận ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật. Do vậy, ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ là có căn cứ.

[3] Về con chung, có một người tên là Nguyễn Sỹ Đ (giới tính nam), sinh ngày 25-7-2015, hiện đang do chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận với nhau là chị Nguyễn Thị L chịu trách nhiệm nuôi dưỡng

con chung và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung là không có và các bên không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm các bên đương sự không thỏa thuận với nhau. Do vậy, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau: Chị Nguyễn Thị L chịu trách nhiệm và tiếp tục nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Sỹ Đ (giới tính nam), sinh ngày 25-7-2015. Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thị L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006716 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- CCTHADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương